|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV**ỦY BAN KINH TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2022* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**thẩm tra Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ**

**để hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

Thực hiện phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở Tờ trình của Chính phủ về dự thảo Nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội (Chương trình), Ủy ban Kinh tế (UBKT) đã có Báo cáo số 604/BC-UBKT15 ngày 03/01/2022 thẩm tra nội dung này. UBKT xin báo cáo Quốc hội tóm tắt thẩm tra về nội dung này như sau:

**I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Sự cần thiết thực hiện chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình**

UBKT nhất trí với sự cần thiết thực hiện chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình với các lý do đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ nhằm cụ thể hóa Kết luận số 20-KL/TW ngày 16/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các Nghị quyết của Quốc hội và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

**2. Về hồ sơ**

Hồ sơ cơ bản đầy đủ và đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp bất thường. Tuy nhiên, đến chiều ngày 02/01/2022, Chính phủ mới gửi hồ sơ trình Quốc hội đã gây nhiều khó khăn cho cơ quan thẩm tra và các đại biểu Quốc hội trong việc nghiên cứu, xem xét thấu đáo các nội dung có liên quan.

**3. Về quan điểm, định hướng**

UBKT cơ bản thống nhất với các quan điểm nêu tại Tờ trình, ngoài ra, đề nghị xác định rõ và bổ sung quan điểm: (1) Việc nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế; chỉ sử dụng bội chi ngân sách nhà nước (NSNN) để chi đầu tư phát triển; (2) Nguồn lực đưa ra phải hấp thụ được ngay trong 02 năm triển khai Chương trình (2022-2023).

**II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ**

**1. Về quy mô tổng thể chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác**

UBKT thấy rằng một số chính sách hỗ trợ dự kiến triển khai nhưng chưa được tính toán vào quy mô hỗ trợ tổng thể của Chương trình. Đề nghị bổ sung, tính toán lại số liệu, làm rõ tổng quy mô của các chính sách hỗ trợ.Ngoài ra, đề nghị đánh giá tác động đầy đủ, nhiều chiều của việc thực hiện các chính sách nêu trên.

**2. Về chính sách tài khóa**

*a) Về tăng bội chi ngân sách nhà nước:* UBKT tán thành việc chấp nhận thâm hụt NSNN tăng ở mức cao hơn, mỗi năm tăng khoảng 1% đến 1,2% GDP trong 02 năm thực hiện Chương trình (2022-2023).

*- Về chính sách thuế:* Đa số ý kiến thống nhất với chủ trương miễn, giảm một số loại thuế, phí, trong đó thống nhất chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% áp dụng cho các mặt hàng chịu thuế suất 10% nhưng đề nghị rà soát đối tượng áp dụng; cần tập trung vào các ngành, lĩnh vực cần được kích cầu, có tác dụng lan tỏa, cần loại trừ các sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đối với chính sách cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19, đa số ý kiến cho rằng vấn đề huy động xã hội hóa trong giai đoạn tới chưa được đánh giá kỹ lưỡng, việc tính toán chi phí thực tế được khấu trừ có nhiều rủi ro, do đó, đề nghị thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Một số ý kiến tán thành với đề xuất nhưng đề nghị giới hạn đối với khoản ủng hộ, tài trợ bằng tiền.

Ngoài ra, đề nghị cân nhắc quy mô, liều lượng của việc miễn, giảm thuế. Nhiều ý kiến đề nghị tiếp tục nghiên cứu biện pháp cho trừ bổ sung theo tỷ lệ nhất định trên cơ sở chi phí thực tế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp, áp dụng trong ngắn hạn (chi phí tạo tài sản cố định trong 2 năm 2022 - 2023 và chi phí lao động năm 2022); tăng thuế đối với giao dịch chứng khoán, bất động sản, lĩnh vực kinh doanh trên nền tảng kỹ thuật số hoặc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng.

*- Về chi trực tiếp từ NSNN cho đầu tư phát triển*

UBKT thống nhất việc chi trực tiếp từ NSNN sử dụng để chi đầu tư phát triển. Tuy nhiên, đề nghị Chính phủ rà soát kỹ danh mục đề xuất, bảo đảm hiệu quả thiết thực, phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng hấp thụ, giải ngân vốn đầu tư công (các nội dung cụ thể nêu tại phần 4.2 của Báo cáo).

*b) Về nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021:* Đa số ý kiến nhất trí việc sử dụng 6,6 nghìn tỷ đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động và đề nghị cần có giải pháp phù hợp, hiệu quả, tránh trục lợi.

*c) Về chính sách hỗ trợ lãi suất:* Đa số ý kiến nhất trí, tuy nhiên cần tập trung vào một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi hoặc được bảo lãnh tín dụng; chú trọng khoản vay tạo dư địa cho phục hồi và phát triển như việc cải tạo chung cư cũ; xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân thuê và thuê mua…; quy định rõ đối tượng, phạm vi, điều kiện vay vốn; kiểm soát chặt chẽ, tránh trục lợi chính sách.

*d) Về tăng thêm hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho Ngân hàng Chính sách Xã hội:* UBKT tán thành với Tờ trình, tuy nhiên cần rà soát khả năng giải ngân, cân nhắc về mức tăng hạn mức cụ thể.

**3. Về chính sách tiền tệ**

UBKT đề nghị cần lượng hóa các giải pháp của chính sách tiền tệ để đánh giá tác động đến nền kinh tế, bên cạnh đó, đề nghị xem xét thêm một số vấn đề sau:

- Chủ động sử dụng đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các công cụ của chính sách tiền tệ để giảm mặt bằng lãi suất khoảng 0,5% đến 1%, nhất là trong các lĩnh vực ưu tiên.

- Việc tiếp tục tái cấp vốn và gia hạn vay tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương cho người lao động cần có giải pháp mang tính khả thi, tổ chức triển khai nhanh trong thực tế.

**4. Về huy động và phân bổ nguồn lực**

***4.1. Về huy động nguồn lực***

Đa số ý kiến tán thành với giải pháp Chính phủ đã đưa ra, để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đề nghị báo cáo cụ thể khả năng vay và trả nợ quốc gia cũng như các phương án huy động vốn theo lộ trình cụ thể, khả năng hấp thụ vốn. Đồng thời, cần nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề sau:

- Báo cáo rõ tính khả thi của nguồn vốn vay ODA, ưu đãi nước ngoài theo hình thức hỗ trợ ngân sách để huy động ngay trong 02 năm 2022-2023.

- Phát hành trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ chỉ thực hiện trong trường hợp cấp bách và phải báo cáo cấp có thẩm quyền; đồng thời phải tính toán kỹ chi phí huy động, tác động đến tỷ giá, thị trường ngoại hối và thanh khoản ngoại tệ; phát hành trái phiếu Chính phủ trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước cần có phương án cụ thể.

- Tiếp tục rà soát khả năng huy động các quỹ tài chính ngoài NSNN và năng lực đầu tư của Tổng công ty Đầu tư Kinh doanh vốn Nhà nước. Quan tâm lồng ghép hiệu quả và đẩy nhanh giải ngân các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư y tế cơ sở tại các địa phương.

UBKT đề nghị theo dõi sát tình hình và có các kịch bản ứng phó. Đồng thời, cần tiếp tục tính toán các giải pháp căn cơ thực hiện phòng, chống dịch bệnh và dành nguồn lực cho Chương trình; việc vay nợ phải phù hợp với tiến độ sử dụng vốn, phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn; trong trường hợp thu, chi ngân sách nhà nước khả quan hơn, cần nỗ lực duy trì các chỉ tiêu an toàn nợ trong mức cảnh báo.

***4.2. Về phân bổ nguồn lực***

*a) Đối với mở cửa nền kinh tế gắn với phòng, chống dịch bệnh*

Đa số ý kiến thống nhất với Tờ trình về tăng cường năng lực của hệ thống y tế. Tuy nhiên, cần rà soát, ưu tiên nguồn lực cho các dự án đã có đầy đủ thủ tục đầu tư, có thể thực hiện và giải ngân ngay; bổ sung giải pháp đầu tư phát triển con người, cơ chế huy động sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân vào hoạt động đầu tư nâng cao năng lực y tế.

*b) Đối với lao động, việc làm và an sinh, xã hội*

UBKT có một số ý kiến như sau:

- Đề nghị cần có chính sách hợp lý hỗ trợ tiền thuê nhà trọ đối với nhóm lao động phi chính thức; bổ sung chính sách thu hút lao động quay trở lại làm việc cũng như chính sách hỗ trợ phát triển việc làm công tại các địa phương.

- Các dự án đầu tư nâng cao năng lực cho các Trung tâm dịch vụ việc làm, trường cao đẳng nghề chất lượng cao... cần báo cáo rõ mức độ chuẩn bị đầu tư, đánh giá tác động kỹ lưỡng để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả. Rà soát đúng đối tượng, đúng tiêu chí đối với Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

Ngoài ra, đề nghị hoàn thiện các chính sách trợ giúp xã hội; tăng cường cơ chế, chính sách liên quan đến người di cư, đặc biệt là các điều kiện thiết yếu.

*c) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh*

Tán thành tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhưng đề nghị ưu tiên từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi NSTW tương ứng với số lợi nhuận sau thuế thực nộp NSNN của Ngân hàng.

 Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, phải gắn với thúc đẩy chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo. Cần có chính sách hỗ trợ đào tạo, nguồn nhân lực, tài trợ các dự án nâng cấp, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực ưu tiên, có khả năng phục hồi nhanh và hướng tới kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững.

Đề nghị rà soát kỹ danh mục dự án đầu tư chuyển đổi số và chỉ đưa vào các dự án có tính lan tỏa và hỗ trợ cải thiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Ngoài ra, cần giải quyết ngay các vướng mắc trong quy định về việc sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

*d) Đối với đầu tư kết cấu hạ tầng*

UBKT đề nghị giải trình, làm rõ hơn đối với nguồn vốn đầu tư công còn thiếu để đáp ứng nhu cầu vốn của các dự án trong danh mục đề xuất, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ bố trí vốn năm 2022-2023 cho các dự án đã có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch), có khả năng thực hiện, giải ngân để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

Chính phủ dự kiến bố trí vốn cho một số dự án đường bộ cao tốc chưa có trong Kế hoạch; một số dự án chưa đủ thủ tục đầu tư, rất khó có thể triển khai thực hiện và giải ngân ngay trong năm 2022-2023; chưa làm rõ phương án điều hòa nguồn vốn đầu tư công trong Kế hoạch và trong Chương trình. Đề nghị cần tiếp tục tính toán, rà soát kỹ danh mục dự án, bảo đảm việc bổ sung nguồn lực cho các dự án đầu tư công phải gắn với khả năng hấp thụ vốn; chỉ đưa vào các dự án bám sát theo các nguyên tắc, tiêu chí đã được nêu trong chính Đề án và 07 nguyên tắc, tiêu chí (xin xem Báo cáo thẩm tra đầy đủ). Ngoài ra, chú trọng cả lĩnh vực xã hội và bảo đảm sử dụng nguồn vốn hiệu quả, công khai, minh bạch.

*đ) Đối với cải cách thể chế*

UBKT đề nghị bên cạnh việc cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh có trọng tâm; cần khẩn trương ban hành Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch COVID-19 giai đoạn 2021-2023; sớm tổng kết các quy định pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19 để sửa đổi, bổ sung kịp thời; tập trung tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến nhà ở xã hội, nhà ở công nhân …

**5. Về ý kiến khác**

UBKT đề nghị bổ sung, làm rõ các nguyên tắc khi triển khai Chương trình và cơ chế báo cáo, giám sát, đánh giá, bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc, đúng thẩm quyền và đạt được các mục tiêu đề ra; chú trọng công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô.

Ngoài ra, UBKT nhấn mạnh việc Chính phủ và các bộ, ngành cam kết, làm rõ trách nhiệm chính trị, trách nhiệm giải trình, cá thể hóa trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, bảo đảm đúng mục tiêu, tránh lạm dụng chính sách, bảo đảm tính hiệu quả và khả thi.

 **III. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN QUỐC HỘI**

Đối với các vấn đề nêu tại mục VI của Tờ trình, gồm: (2) Miễn, giảm thuế; (3) Tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19; (4) Tăng hạn mức bảo lãnh Chính phủ đối với trái phiếu phát hành trong nước của Ngân hàng Chính sách Xã hội; (5) Tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBKT đã có ý kiến cụ thể tại mục II Báo cáo thẩm tra đầy đủ, đề nghị Chính phủ tiếp tục làm rõ để Quốc hội có cơ sở xem xét, quyết định.

Về các đề nghị khác (theo số thứ tự của Tờ trình), UBKT có ý kiến như sau:

(1) Đối với bội chi NSNN, UBKT tán thành tăng từ 1% đến 1,2%/GDP mỗi năm (2022, 2023). Đối với một số chỉ tiêu khác liên quan đến kế hoạch tài chính quốc gia, vay và trả nợ 5 năm: Đề nghị trước mắt cân nhắc việc điều chỉnh; thực hiện điều chỉnh linh hoạt trong 2 năm 2022-2023 nhưng cần có giải pháp để phấn đấu đạt các chỉ tiêu tài chính quốc gia 5 năm vào cuối giai đoạn 2021-2025.

(6) Về việc điều chỉnh, phân bổ linh hoạt kế hoạch vốn đầu tư công của Chương trình và Kế hoạch: Đề nghị bảo đảm nguyên tắc điều hòa nguồn vốn đầu tư công trong Kế hoạch và nguồn vốn đầu tư công trong Chương trình để ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, có tác dụng lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong hai năm 2022- 2023. Đồng thời, sắp xếp lại Kế hoạch để bố trí cho các dự án trọng điểm, quan trọng không có điều kiện giải ngân giai đoạn 2022-2023 sang giai đoạn 2024 - 2025 tiếp tục thực hiện; bảo đảm nguồn vốn để triển khai các dự án thành phần trong Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

(7) Về Danh mục các dự án đầu tư công: Đề nghị rà soát điều chỉnh Danh mục, đưa ra khỏi Chương trình những dự án chưa phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí đã đề ra; bổ sung, thuyết minh chi tiết các dự án được lựa chọn theo các nguyên tắc, tiêu chí của Chương trình để làm rõ thứ tự ưu tiên đầu tư, bảo đảm việc phân bổ vốn, lựa chọn các dự án thuộc Danh mục đầu tư trên cơ sở khoa học, hợp lý, công khai, minh bạch, khách quan, trọng tâm, trọng điểm.

(8) Về đề nghị áp dụng thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng chiến lược, quan trọng, có quy mô lớn thuộc Chương trình: Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở quy định hiện hành. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội xem xét, quyết định.

(9) Về việc điều chỉnh linh hoạt giữa các nhiệm vụ chi của Chương trình: đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành (Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan) về thẩm quyền quyết định. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội phải báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách, có thể báo cáo Quốc hội giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định giữa hai kỳ họp của Quốc hội.

Trên đây là báo cáo tóm tắt thẩm tra Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, UBKT xin báo cáo Quốc hội. Đề nghị các vị đại biểu Quốc hội tập trung thảo luận đối với nội dung của dự thảo Nghị quyết./.

 **ỦY BAN KINH TẾ**